

Bản án số: 19/2022/HS-PT

Ngày: 17- 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Thẩm phán: Ông Vương Hồng Giang

Ông Đặng Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Thái Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/HSPT ngày 08 tháng 11 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 494/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

* *Bị cáo có kháng cáo:* Phạm Văn N; tên gọi khác: không; sinh năm: 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L; con bà Nguyễn Thị T; có vợ: Ngô Thị T1, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2021 đến ngày 23/7/2021). Có mặt.

- Bị hại không kháng cáo (Tòa án không triệu tập).

Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983; HKTT: Thôn GT, xã AN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Tổ 7, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/02/2021 sau khi ăn cơm uống rượu nhà bạn ở phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, trên đường về nhà thì Phạm Văn N bị ngã xe máy nên được người dân đưa đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên cấp

cứu. Tuy nhiên do N không hợp tác với y bác sỹ nên khoảng 23 giờ cùng ngày, ông Phạm Văn L là bố đẻ của N đưa N về đến khu nhà trọ mà vợ chồng N thuê ở tổ 13, phường TL, thành phố Thái Nguyên. Khi vào đến sân N quan sát thấy anh Vũ Thế H và anh Nguyễn Văn T2 là những người ở cùng khu nhà trọ với vợ chồng N đang ngồi chơi ở trước cửa phòng của anh T2. Do nghi ngờ anh T2 có quan hệ bất chính với vợ mình, nên N đi đến và có lời qua tiếng lại với anh T2. Thấy vậy, anh H đã can ngăn. Tuy nhiên sau đó giữa anh H và N phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau nên anh H đã dùng tay phải nắm 01 nhát vào mặt phải của N. Bức xúc bị anh H đánh, N chạy ra chiếc xe ô tô tải đỗ ở gần đó mở cửa lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 56,6cm, phần cán gỗ dài khoảng 18cm, bản dao rộng 4cm có 01 lưỡi sắc, cầm trên tay phải rồi quay lại vị trí của anh H và anh T2 đứng. Thấy vậy, anh T2 đẩy anh H vào trong phòng trọ của mình rồi khóa cửa lại, nên N cầm dao lao vào chém một số nhát vào cửa phòng trọ, sau đó quay lại vị trí anh T2 đứng dùng dao đâm 01 nhát vào hạ sườn trái của anh T2, ông L nhìn thấy lao vào can ngăn và giằng dao trên tay của N vứt đi thì bị lưỡi dao cửa trúng cổ tay trái làm chảy máu. Tiếp đó, N lấy chiếc búa đinh đập phá khóa cửa phòng của anh T2 nhưng được ông L và mọi người can ngăn nên sự việc kết thúc. Anh T2 bị N đâm tự điều khiển xe mô tô đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên cấp cứu và điều trị từ ngày 05/02/2021 đến ngày 19/02/2021.

Tại bệnh án số CC210239 ngày 19/02/2021 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thể hiện: Lúc vào viện bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được. Da xanh niêm mạc nhợt. Đau nhiều vùng dao đâm, vị trí hạ sườn- mạn sườn trái có mào nổi lớn thoát ra ngoài lỗ vào, tim nhịp đều. Phổi thông khí được không có rale. Bệnh nhân được làm các xét nghiệm cơ bản, chụp CTScanner ngày 06/02/2021 kết luận: Hình ảnh khí tự do ổ bụng (Thủng tạng rỗng), dịch máu vùng đáy dạ dày và dọc hành lang đại tràng hai bên; vết thương thấu bụng vùng hạ sườn trái; ít dịch quanh gan, lách; hình ảnh xẹp phổi dải nhỏ cạnh màng phổi đáy phổi hai bên. Chẩn đoán: Vết thương thấu bụng và được chỉ định phẫu thuật cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 467/TgT ngày 01/7/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Khâu vết thương thủng dạ dày, khâu vết thương tụy, tổn thương 01 xương sườn. Hiện tại có 01 sẹo phần mềm KT lớn và 04 sẹo phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 57%. Áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Phạm Văn N do Công an thành phố Thái Nguyên lập hồi 04 giờ 00 phút ngày 06/02/2021 xác định: Bờ trên mi mắt phải có vết rách ra kích thước 1cm (hết chảy máu); mắt phải sưng nề híp, không nhìn thấy; mắt trái bầm tím sưng; gò má trái có vùng kích thước 5 x 4cm bị xây sát ngoài da, sưng nề; môi trên sưng nề; mu bàn tay phải phía ngón trỏ có 01 vết xây sát da kích thước 1,5 x 0,5cm. Ngón cái bên phải có 01 vết xây sát da KT 0,7cm x 0,6cm mu bàn tay trái có 03 vết xây sát da nhẹ; đầu gối trái sưng nề, vùng đỏ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 461/Tgt ngày 29/6/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 03 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ và 03 sẹo vết thương

phần mềm KT nhỏ. Sẹo mi mắt (P) tỷ lệ 3%; sẹo má (P) tỷ lệ 3%; sẹo gò má (T) tỷ lệ 3%; sẹo mu bàn tay (P) tỷ lệ 1%; sẹo ngón I bàn tay (P) tỷ lệ 1%; sẹo mu bàn tay (T) tỷ lệ 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phạm Văn N hiện tại là 11%. Áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Quá trình điều tra N khai: Bị H đâm 01 phát trúng mắt phải, khiến mắt phải bị bầm tím. Còn các vết thương trên vùng mặt của N là do ngã xe mô tô vào khoảng 21 giờ ngày 05/02/2021, N không đề nghị xử lý đối với H.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao, 01 chiếc búa; 03 dấu vết máu thu tại hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T2 110.000.000 đồng, anh T2 đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 494/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử, quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 6 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2021 đến ngày 23/7/2021.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/10/2021 bị cáo Phạm Văn N kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nam về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo tỏ sự ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nguyên nhân vụ án có 1 phần lỗi của bạn bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 494/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời khai của bị cáo khai trong quá trình điều tra cũng như phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 05/02/2021, tại khu nhà trọ của bà Phạm Thị Ngọc A ở tổ 13, phường TL, thành phố Thái Nguyên do nghi ngờ anh Nguyễn Văn T2 là người ở chung khu trọ có quan hệ bất chính với vợ mình nên Phạm Văn N và anh T2 phát sinh mâu thuẫn cãi, chửi nhau, thấy vậy anh Vũ Thế H can ngăn thì N và H xảy ra mâu thuẫn, anh H đã dùng tay phải đâm 01 nhát vào vùng mắt phải của N. Bị anh H đánh, N chạy ra chiếc xe ô tô tải đỗ ở sân khu trọ lấy 01 con dao nhọn dài 56,5cm, cán gỗ dài 18cm, bản dao rộng 4cm có lưỡi sắc cầm trên tay phải quay lại vị trí của anh H và anh T2, anh T2 đã đẩy anh H vào phòng của mình rồi khóa cửa lại. Thấy vậy, N dùng tay phải cầm dao chém một số nhát vào cánh cửa rồi quay lại đâm 01 nhát vào vùng hạ sườn trái của anh T2, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh T2 57%. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Phạm Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân xuất phát từ việc nghi ngờ vợ mình có quan hệ bất chính với bị hại nên giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau, sau đó bị hại đã đánh vào mặt bị cáo, do nóng nảy không kiềm chế được bản thân dẫn đến phạm tội. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 494/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2021 đến ngày 23/7/2021.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí: Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- CA thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhài

